

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **87/2019/DS-ST**

Ngày: 23/10/2019

V/V tranh chấp “Đòi lại tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Châu Tiếp
2. Ông Huỳnh Ngọc Trứ

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2019/TLST- DS ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2019/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Ông **Lê Văn A**, sinh năm 1954;
Địa chỉ: Khu phố E, phường G, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Ấp H, xã I, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1/ Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Khu phố E, phường G, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.
- 2/ Chị **Trần Thị D**, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

(Ông A có mặt, anh B vắng mặt, anh C có đơn xin vắng mặt, chị D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 31/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn A trình bày:

Trước đây anh Nguyễn Văn B có nhờ con trai ông là anh Lê Văn C vay dùm số tiền 60.000.000 đồng của chị Trần Thị D. Sau đó anh B không đưa tiền cho anh C để trả cho chị D. Tháng 01/2019 chị D làm đơn tố giác gửi cho Ban giám thị trại giam P yêu cầu anh C trả số tiền 60.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi mà anh B đã nhờ vay dùm. Ông đã đến tìm gặp anh B để yêu cầu anh B trả tiền nhưng anh B nói là không có tiền và nhờ ông đứng ra trả số tiền này, anh B hứa sẽ trả lại số tiền này cho ông. Đến ngày 28/01/2019 ông đã đứng ra trả số tiền 70.000.000 đồng cho chị D, anh B có viết giấy cam kết với nội dung “Sau 02 tháng tức ngày 28/3/2019 sẽ trả cho ông số tiền

35.000.000 đồng, ngày 28/5/2019 trả 35.000.000 đồng và ký tên vào giấy cam kết. Nhưng sau đó anh B không trả tiền như đã cam kết. Từ tháng 6/2019 đến nay ông đã nhiều lần yêu cầu anh B trả nhưng anh B không trả mà trốn tránh kéo dài thời gian đến nay. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn B trả cho ông A số tiền nợ 70.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 29/8/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn C trình bày:

Vào năm 2017 anh Nguyễn Văn B có nhờ anh vay của chị Trần Thị D, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp 3, xã K, huyện CL, tỉnh Tiền Giang số tiền 60.000.000 đồng. Anh đã vay và đưa cho anh B số tiền 60.000.000 đồng, anh B có hứa trong vòng 01 tháng thì sẽ trả lại cho anh số tiền đã mượn. Nhưng đến hạn thì anh B không trả. Vào tháng 01/2019 chị D làm đơn tố giác anh C đến cơ quan của anh nên cha ruột của anh là ông Lê Văn A, sinh năm 1954, địa chỉ khu phố 3, phường 3, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đứng ra trả cho chị D số tiền 60.000.000 đồng vốn và 10.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 70.000.000 đồng. Anh B có viết giấy cam kết ngày 28/01/2019 hứa sau 02 tháng trả 35.000.000 đồng, 02 tháng tiếp nữa sẽ trả 35.000.000 đồng. Nhưng từ khi viết giấy cam kết thì anh B không trả cho ông A số tiền nào. Nay ông A khởi kiện yêu cầu anh B trả số tiền 70.000.000 đồng, anh thống nhất và không có ý kiến gì.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị D: đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh B, chị D không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn ông Lê Văn A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị D đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; anh Lê Văn C có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh B, chị D và anh C.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án “Tranh chấp đòi lại tài sản” và bị đơn Nguyễn Văn Lợi cư trú tại ấp Bắc, xã Tân Phú, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn A yêu cầu anh Nguyễn Văn B trả số tiền 70.000.000 đồng, trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy do trước đây anh Nguyễn Văn B có nhờ anh Lê Văn C là con của ông Lê Văn A vay của chị Trần Thị D, sinh năm 1983, địa chỉ:

áp 3, xã K, huyện CL, tỉnh Tiền Giang số tiền 60.000.000 đồng. Anh C đã vay và đưa cho anh B số tiền 60.000.000 đồng, anh B có hứa trong vòng 01 tháng thì sẽ trả lại cho anh C số tiền đã mượn. Nhưng đến hạn thì anh B không trả. Vào tháng 01/2019 chị D làm đơn tố giác anh C đến cơ quan của anh C nên cha ruột của anh là ông Lê Văn A, sinh năm 1954, địa chỉ khu phố E, phường G, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang đứng ra trả cho chị D số tiền 60.000.000 đồng vốn và 10.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 70.000.000 đồng. Anh B có viết giấy cam kết ngày 28/01/2019 hứa sau 02 tháng trả 35.000.000 đồng, 02 tháng tiếp nữa sẽ trả 35.000.000 đồng. Nhưng từ khi viết giấy cam kết thì anh B không trả cho ông A số tiền nào. Nguyên đơn ông A cũng đã cung cấp cho Tòa bản chính giấy cam kết ngày 28/01/2019 do anh B viết và ký tên. Anh B đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền như nội dung đã ghi trong giấy cam kết.

[4] Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 29/8/2019 anh Lê Văn C cũng trình bày thống nhất với lời trình bày của ông Lê Văn A. Nay ông A khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn B trả cho ông A số tiền 70.000.000 đồng thì anh thống nhất và không có ý kiến gì.

[5] Bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gửi cho Tòa án. Cho thấy bị đơn anh B đã biết được số tiền mà phía nguyên đơn đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn anh B phải có nghĩa vụ trả, nhưng phía bị đơn anh B đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền như đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hay không; điều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn đã thừa nhận số tiền còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn phải trả nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn cố tình không đến nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn. Bị đơn anh B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

[6] Đối với phía người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn A.

[7] Về thời gian trả nợ: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Lê Văn A yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn B trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật số tiền 70.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn B vắng mặt. Do nguyên đơn ông A và bị đơn anh B không thống nhất thời gian trả số tiền 70.000.000 đồng. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền 70.000.000 đồng là do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[8] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn A là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn A buộc anh Nguyễn Văn B trả cho ông Lê Văn A số tiền 70.000.000 đồng.

[9] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn A, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên anh Nguyễn Văn B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là $70.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.500.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 166, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn A.

Buộc anh Nguyễn Văn B phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn A số tiền 70.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 đồng.

Hoàn lại cho ông Lê Văn A 1.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000061 ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Văn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn B, anh Lê Văn C, chị Trần Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Kim Thoa